

Số: 324/QĐ-UBND

An Giang, ngày 05 tháng 02 năm 2016

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc ban hành Chương trình cải cách hành chính  
tỉnh An Giang giai đoạn 2016-2020**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 30c/NQ-CP ngày 08 tháng 11 năm 2011 của Chính phủ ban hành Chương trình Tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 – 2020;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh An Giang lần thứ X, nhiệm kỳ 2015 – 2020,

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số: 156/TTr-SNV, ngày 27 tháng 01 năm 2016,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này “Chương trình cải cách hành chính tỉnh An Giang giai đoạn 2016-2020”.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, thành viên Ban Chỉ đạo, Tổ giúp việc Chương trình cải cách hành chính tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

*(Đã ký)*

**Vương Bình Thạnh**

## **CHƯƠNG TRÌNH**

### **Cải cách hành chính tỉnh An Giang giai đoạn 2016 - 2020**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 324/QĐ-UBND, ngày 05 tháng 02 năm 2016  
của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang)*

Cải cách hành chính được Đại hội Đảng bộ tỉnh khóa IX nhiệm kỳ 2010-2015 xác định là một trong sáu chương trình trọng điểm phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Trong 5 năm qua, dưới sự lãnh đạo của Tỉnh ủy, quản lý điều hành của UBND tỉnh và tổ chức thực hiện của các sở, ban ngành, địa phương, Chương trình cải cách hành chính tỉnh An Giang giai đoạn 2011 – 2015 đạt nhiều kết quả tốt, nhận thức của lãnh đạo các cấp, các ngành, đội ngũ cán bộ, công chức đầy đủ hơn về ý nghĩa, tầm quan trọng của cải cách hành chính, các lĩnh vực quan trọng, những vấn đề đang được quan tâm, bức xúc đều có chuyển biến tích cực, hoạt động của chính quyền các cấp đi vào nền nếp, đúng quy định pháp luật, tác phong làm việc của cán bộ, công chức văn minh hơn, tôn trọng, tiếp thu ý kiến đóng góp của nhân dân, ý thức tổ chức kỷ luật tốt hơn, kỷ cương hành chính nghiêm túc hơn, các đề án, dự án cải cách hành chính được triển khai đạt kết quả khá tốt, nâng cao đáng kể hiệu lực, hiệu quả quản lý của cơ quan hành chính; tổ chức bộ máy các cơ quan hành chính được sắp xếp tinh gọn, quản lý đa ngành đa lĩnh vực, chức năng, nhiệm vụ được điều chỉnh phù hợp với vị trí và phạm vi quản lý, cơ chế một cửa được thực hiện ở hầu hết cơ quan hành chính từ tỉnh đến xã.

Bên cạnh những kết quả đạt được, cải cách hành chính của tỉnh vẫn còn những bất cập, hạn chế: hiệu lực, hiệu quả quản lý chưa cao, chưa đáp ứng yêu cầu phục vụ nhân dân một cách tốt nhất, việc cấp dưới thực hiện các chỉ đạo của cấp trên chưa thật sự triệt để, nhiều mục tiêu cải cách hành chính thiếu dự báo những tác động ảnh hưởng, dẫn đến thiếu khả thi hoặc kết quả chưa như mong muốn, thủ tục hành chính ở một số lĩnh vực còn rườm rà, trả kết quả trễ hẹn, các cơ quan hành chính chưa phối hợp thực hiện đầy đủ các thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa liên thông.

Từ những thành tựu cải cách hành chính thời gian qua, trước yêu cầu hội nhập kinh tế hiện nay, những hạn chế của nền hành chính cần phải được khắc phục, tiếp tục cải cách mạnh hơn nữa trong thời gian tới. Vì vậy, cải cách hành chính tiếp tục được Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh khóa X nhiệm kỳ 2015-2020 xác định là một trong ba khâu đột phá thực hiện thắng lợi kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội tỉnh An Giang giai đoạn 2016-2020. Trên cơ sở đó, Chương trình cải cách hành chính tỉnh An Giang đề ra quan điểm, mục tiêu, giải pháp chủ yếu nhằm phát huy kết quả đạt được và khắc phục dần những hạn chế, yếu kém, thực hiện thắng lợi nhiệm vụ cải cách hành chính tỉnh đến năm 2020.

Chương trình cải cách hành chính tỉnh An Giang giai đoạn 2016 - 2020 được xây dựng trên cơ sở Nghị quyết số 30c/NQ-CP ngày 08/11/2011 của Chính phủ về Chương trình Tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 – 2020; Nghị quyết số 26/NQ-CP ngày 15/4/2015 của Chính phủ Ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị Quyết số 36-NQ/TW ngày 01/7/2014 của Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam về đẩy mạnh ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế; Nghị quyết số 36a/NQ-CP ngày 14/10/2015 của Chính phủ về Chính phủ điện tử; Nghị quyết số 19/NQ-CP ngày 18/3/2014 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia; Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh An Giang lần X nhiệm kỳ 2015-2020, phát huy những kết quả đạt được, rút kinh nghiệm những hạn chế từ Chương trình cải cách hành chính tỉnh giai đoạn 2011-2015, tiếp tục thực hiện Chương trình hành động số 14-CTr/TU ngày 10/10/2007 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa VIII về đẩy mạnh cải cách hành chính.

## **I. QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG CHƯƠNG TRÌNH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH TỈNH AN GIANG GIAI ĐOẠN 2016-2020:**

1. Cải cách hành chính tiến hành đồng bộ trong tổng thể đổi mới hệ thống chính trị, đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng, Nhà nước; đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế, xã hội và hội nhập quốc tế, thủ tục hành chính đơn giản, công khai, minh bạch, tạo mọi sự thuận lợi và hài lòng đối với tổ chức, cá nhân.

2. Bộ máy hành chính của tỉnh được tổ chức thành một hệ thống thống nhất, thông suốt, chức năng, nhiệm vụ rành mạch, thực hiện phân công, phân cấp rõ ràng giữa các cơ quan hành chính các cấp.

3. Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có phẩm chất đạo đức tốt, trình độ, năng lực đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

4. Thực hiện nghiêm kỷ luật, kỷ cương hành chính, phòng, chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí.

5. Cải cách hành chính phải theo định hướng xây dựng nền hành chính hiện đại, ứng dụng hiệu quả những thành tựu khoa học - công nghệ, nhất là công nghệ thông tin, xây dựng chính quyền điện tử.

## **II. NHỮNG NỘI DUNG CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH TRỌNG TÂM TẬP TRUNG THỰC HIỆN TRONG GIAI ĐOẠN 2016 - 2020:**

1. Cán bộ, công chức, viên chức là khâu then chốt.
2. Thủ tục hành chính là khâu đột phá.
3. Xã hội hóa dịch vụ công.
4. Xây dựng chính quyền điện tử tỉnh An Giang.

### III. MỤC TIÊU:

#### 1. Mục tiêu chung

Xây dựng nền hành chính trong sạch, minh bạch, thông suốt, chuyên nghiệp, hiện đại; nâng cao chất lượng dịch vụ công, không gây phiền hà, tốn kém cho tổ chức, cá nhân; bộ máy cơ quan hành chính nhà nước được sắp xếp gọn nhẹ, hoạt động hiệu quả; đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đủ phẩm chất, năng lực; thực hiện tốt công tác dân vận chính quyền, dân chủ ở cơ sở trong hoạt động quản lý, điều hành của cơ quan hành chính các cấp.

Cải cách hành chính theo phương châm:

“Trách nhiệm – Một cửa – Thân thiện”.

#### 2. Mục tiêu cụ thể:

- Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh được rà soát, điều chỉnh phù hợp với thực tiễn quản lý kinh tế - xã hội; thủ tục hành chính tiếp tục được rà soát cắt giảm, thống nhất ban hành các quy chế phối hợp thực hiện tốt cơ chế một cửa liên thông; giảm sự phiền hà cho tổ chức, cá nhân; chi phí cá nhân, tổ chức bỏ ra khi giải quyết các thủ tục hành chính mỗi năm đều giảm; các quy chế một cửa liên thông được ứng dụng công nghệ thông tin phát huy hiệu quả.

- Triển khai toàn diện luật Tổ chức chính quyền địa phương và các văn bản hướng dẫn thực hiện, gắn với kiện toàn tổ chức bộ máy, 100% cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp triển khai cơ cấu ngạch công chức, viên chức theo đúng đề án được duyệt.

- 100% cơ quan hành chính trong tỉnh thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính, trong đó có ít nhất 80% cơ quan có Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả đạt mức hiện đại theo quy định; ít nhất 80% cá nhân, tổ chức hài lòng đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính, cán bộ, công chức, viên chức nói chung và cán bộ, công chức làm việc tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả các cấp.

- Giảm ít nhất 30% tổng thời gian giải quyết thủ tục hành chính trên cơ sở giảm bớt giấy tờ, rút ngắn thời gian, quy trình giải quyết, thông qua mạng, bưu chính, phân cấp thẩm quyền giải quyết cho cấp cơ sở.

- Tỷ lệ hồ sơ các lĩnh vực: đất đai, môi trường, đầu tư, đăng ký kinh doanh, tư pháp, công an, giao thông, xây dựng, nhà ở, thuế, bảo hiểm xã hội, lao động thương binh và xã hội trễ hạn dưới 10%.

- Nâng cao chất lượng dịch vụ sự nghiệp công lập, ít nhất 80% người được khảo sát hài lòng đối với sự phục vụ trên lĩnh vực giáo dục, y tế.

- Triển khai đồng bộ chính quyền điện tử của tỉnh theo quy định của Chính phủ về Chính phủ điện tử.

- 100% văn bản theo quy định phải được trao đổi trên môi trường mạng; 100% cán bộ, công chức được cung cấp hệ thống thư điện tử; 100% sở, ban ngành, cấp huyện sử dụng chữ ký số trong công việc; 100% cán bộ, công chức có máy vi tính sử dụng, bảo đảm phục vụ yêu cầu công việc.

- Các dịch vụ công cơ bản với người dân, doanh nghiệp được cung cấp với mức độ 3; trên 90 dịch vụ công mức độ 4 (kết hợp tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả TTHC bằng dịch vụ bưu chính)

- 80% các cuộc họp giữa cấp tỉnh với cấp huyện theo quy định được thực hiện với hình thức trực tuyến.

- Trên 70% Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp tỉnh, cấp huyện hợp đồng trả kết quả thủ tục hành chính đến tận nhà người dân qua dịch vụ bưu chính.

- 80% doanh nghiệp, nhà đầu tư hài lòng với cơ chế, chính sách của tỉnh và hài lòng trong thực hiện thủ tục hành chính tại tỉnh.

- Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX) hàng năm của tỉnh An Giang duy trì trong nhóm 15/63 tỉnh, thành.

- Chỉ số năng lực cạnh cấp tỉnh (PCI) hàng năm của tỉnh An Giang duy trì trong nhóm 15/63 tỉnh, thành.

- Chỉ số Quản trị hành chính công (PAPI) hàng năm của tỉnh An Giang duy trì trong nhóm 20/63 tỉnh, thành.

#### **IV. NỘI DUNG CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH ĐẾN NĂM 2020:**

##### **1. Cải cách thể chế:**

- Xây dựng kế hoạch thực hiện các văn bản của Chính phủ về tổ chức và hoạt động các cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương.

- Ban hành các văn bản quy phạm pháp luật quy định rành mạch tổ chức, bộ máy của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh, cấp huyện.

- Xây dựng, ban hành chương trình công tác hàng năm của UBND tỉnh làm cơ sở chỉ đạo các ngành, các cấp xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện, có phân công kiểm tra và phối hợp với Hội đồng nhân dân, các cơ quan trong hệ thống chính trị, các tầng lớp nhân dân thực hiện việc giám sát hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước.

- Xây dựng chương trình ban hành văn bản quy phạm pháp luật của UBND ở từng cấp.

- Tổ chức triển khai chương trình kiểm tra việc thi hành các văn bản, chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Nâng cao chất lượng công tác sơ, tổng kết và báo cáo rút kinh nghiệm, bảo đảm thông tin chỉ đạo, điều hành và thỉnh thị, báo cáo luôn luôn thông suốt; nâng cao chất lượng hội họp, giảm bớt các cuộc hội họp không mang lại kết quả, không thật sự cần thiết.

- Đẩy mạnh các cơ chế giám sát, kiểm tra, thanh tra công vụ nhằm nâng cao trách nhiệm của tổ chức và cá nhân; đảm bảo hiệu lực, trật tự, kỷ cương trong quản lý nhà nước.

## **2. Cải cách thủ tục hành chính:**

- Rà soát, cắt giảm và đơn giản hóa thủ tục hành chính theo quy định mới của pháp luật trên tất cả các lĩnh vực quản lý nhà nước, nhất là thủ tục hành chính liên quan đến người dân, doanh nghiệp.

- Rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính nhằm khuyến khích môi trường kinh doanh, thu hút đầu tư, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh, tạo điều kiện cho kinh tế tỉnh phát triển nhanh, bền vững ngang tầm với các tỉnh lân cận và khu vực khác trên cả nước.

- Kiểm soát chặt chẽ việc ban hành quy định thủ tục hành chính theo quy định của pháp luật.

- Công khai tất cả thủ tục hành chính bằng mọi hình thức thiết thực và thích hợp. Thực hiện thống nhất cách tính thời gian và chi phí mà cá nhân, tổ chức phải bỏ ra khi giải quyết các thủ tục hành chính.

- Không chỉ cải cách thủ tục hành chính đối với người dân, doanh nghiệp mà trong quan hệ công tác giữa các cơ quan hành chính, giữa các ngành, các cấp và trong nội bộ từng cơ quan hành chính nhà nước cũng phải thực hiện nhanh công tác cải cách để làm gương, tạo thuận lợi cùng nhau hoàn thành tốt mục tiêu cải cách hành chính của tỉnh.

- Cải cách thủ tục hành chính ngay trong quá trình xây dựng, ban hành thể chế; mở rộng dân chủ, phát huy vai trò của nhân dân, doanh nghiệp tham gia góp ý khi xây dựng thể chế, đơn giản hóa thủ tục hành chính; công khai các chuẩn mực, các quy định hành chính để nhân dân giám sát việc thực hiện.

- Tiếp tục thực hiện tốt cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông, liên thông hiện đại.

- Tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức liên quan đến thủ tục hành chính bất hợp lý để sửa đổi nhằm nâng cao chất lượng các quy định hành chính và giám sát việc thực hiện các thủ tục hành chính của cơ quan hành chính nhà nước các cấp trong tỉnh.

### **3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước:**

- Rà soát các quy định về tổ chức, bộ máy để xóa bỏ những chồng chéo, trùng lặp về chức năng, nhiệm vụ giữa các cơ quan hành chính nhà nước; chuyển giao những công việc cơ quan hành chính nhà nước không nên làm hoặc làm hiệu quả thấp cho các tổ chức xã hội đảm nhận.

- Thực hiện phân cấp hợp lý giữa tỉnh - huyện - xã, bảo đảm các điều kiện cần thiết để chính quyền cấp huyện, cấp xã thực hiện thẩm quyền được phân cấp và bảo đảm sự kiểm tra của cấp tỉnh đối với huyện, xã trong triển khai phân cấp để khi cần thiết có những chỉ đạo, điều chỉnh phù hợp.

- Xây dựng cơ cấu tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, cấp huyện theo hướng quản lý nhà nước đa ngành, đa lĩnh vực theo chỉ đạo của Chính phủ, đảm bảo tinh gọn, hợp lý với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

- Tiếp tục đổi mới cơ chế hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước, nâng cao chất lượng cơ chế một cửa, một cửa liên thông, bảo đảm trang thiết bị phục vụ hoạt động của cán bộ, công chức tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả ở cơ quan hành chính các cấp. Thực hiện việc đánh giá mức độ hài lòng của cá nhân, tổ chức đối với các dịch vụ do cơ quan hành chính cung cấp.

- Tiếp tục đổi mới cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các đơn vị sự nghiệp dịch vụ công. Thực hiện đánh giá mức độ hài lòng của người dân đối với các dịch vụ công về y tế, giáo dục.

- Xây dựng tinh thần trách nhiệm và quan hệ thân thiện giữa các cơ quan hành chính nhà nước và tổ chức, công dân. Ban hành nội quy, quy chế làm việc của các cơ quan hành chính, đẩy mạnh phong trào xây dựng cơ quan đạt chuẩn văn hóa.

### **4. Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức:**

- Thực hiện tốt các quy định về chế độ phụ cấp ngoài lương cho cán bộ, công chức, viên chức; các quy định của pháp luật về khen thưởng đối với cán bộ, công chức, viên chức trong thực thi công vụ và có chế độ tiền thưởng hợp lý đối với cán bộ, công chức, viên chức hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.

- Từng bước xây dựng và bổ sung hệ thống chức danh, tiêu chuẩn nghiệp vụ cán bộ, công chức, viên chức, kể cả cán bộ, công chức lãnh đạo, quản lý.

- Xây dựng hợp lý cơ cấu cán bộ, công chức, viên chức gắn với vị trí việc làm và chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị.

- Thực hiện chế độ tuyển dụng, thi nâng ngạch theo nguyên tắc cạnh tranh như quy định của Chính phủ.

- Tổ chức quản lý, thực hiện nghiêm túc việc kê khai tài sản và tham gia hoạt động, sinh hoạt tại địa phương của cán bộ, công chức đúng quy định.

- Thường xuyên rà soát trình độ năng lực cán bộ, công chức đảm bảo tiêu chuẩn hóa và thực hiện việc tinh giản biên chế nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của đội ngũ cán bộ, công chức.

- Đổi mới công tác đánh giá cán bộ, công chức, viên chức trên cơ sở kết quả công việc.

- Đổi mới nội dung và chương trình đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức. Đào tạo, bồi dưỡng theo các hình thức: bồi dưỡng theo tiêu chuẩn ngạch công chức, viên chức; đào tạo, bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức vụ lãnh đạo, quản lý; bồi dưỡng bắt buộc kiến thức, kỹ năng chuyên ngành hàng năm.

- Tiếp tục thực hiện tốt các chính sách đãi ngộ đối với cán bộ, công chức nhất là công chức hành chính; có chính sách ưu đãi và tạo điều kiện sinh sống, việc làm cho cán bộ, công chức được tinh giản biên chế.

- Xây dựng và thực hiện tốt các chính sách khuyến khích cả về tài chính và điều kiện công tác cho cán bộ, công chức có trình độ đại học tình nguyện đến công tác tại các khu vực khó khăn trong tỉnh.

- Thực hiện tốt lộ trình cải cách tiền lương của Chính phủ, thể hiện tiền tệ hóa đầy đủ tiền lương, điều chỉnh tiền lương tương ứng với nhịp độ tăng thu nhập trong xã hội nhằm bảo đảm cán bộ, công chức, viên chức và gia đình sống được bằng lương, yên tâm thực thi công vụ.

- Nâng cao trách nhiệm và đạo đức công vụ của cán bộ, công chức, viên chức, khuyến khích khen thưởng những sáng kiến cải cách hành chính.

## **5. Cải cách tài chính công:**

- Phân phối và sử dụng hợp lý các nguồn lực kinh tế, xã hội của tỉnh; cân đối giữa nguồn thu và chi sao cho đảm bảo còn tích lũy để đầu tư cho phát triển; thực hiện tốt lộ trình cải cách tiền lương của Chính phủ; đẩy mạnh thực hiện hiệu quả chính sách về an sinh xã hội.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tiếp tục thực hiện hiệu quả cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế, kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan Nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định hiện hành. Hướng tới thực hiện cơ chế cấp kinh phí dựa trên kết quả công việc, chất lượng hoạt động, mức độ hoàn thành nhiệm vụ được giao của các cơ quan hành chính.



- Đổi mới cơ chế hoạt động, cơ chế tài chính các đơn vị sự nghiệp công lập, điều chỉnh giá dịch vụ công phù hợp, công khai, minh bạch theo quy định của Chính phủ, nhất là tại các cơ sở giáo dục, đào tạo, y tế.

## **6. Hiện đại hóa nền hành chính:**

- Xây dựng và triển khai thực hiện các chương trình, dự án, kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước. Trong đó chú trọng ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông; phần mềm quản lý cơ sở dữ liệu chuyên ngành; dịch vụ công trực tuyến và ứng dụng hiệu quả văn bản điện tử trong công tác quản lý.

- Xây dựng và triển khai thực hiện các chương trình, dự án, kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước. Trong đó chú trọng ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông; phần mềm quản lý cơ sở dữ liệu chuyên ngành; dịch vụ công trực tuyến.

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động nội bộ cơ quan hành chính, trong giao dịch với các cơ quan hành chính khác và trong giao dịch với tổ chức, cá nhân, đặc biệt là trong hoạt động cung cấp dịch vụ hành chính công.

- Công bố danh mục các dịch vụ hành chính công trên môi trường mạng do các cơ quan hành chính nhà nước từ cấp huyện trở lên cung cấp.

- Xây dựng, sử dụng thống nhất biểu mẫu điện tử trong giao dịch giữa cơ quan hành chính với tổ chức, cá nhân, đáp ứng yêu cầu đơn giản, dễ thực hiện.

- Bảo đảm các điều kiện và xây dựng lộ trình thích hợp để cung cấp các dịch vụ hành chính công trực tuyến trên môi trường mạng. Tích hợp cơ sở dữ liệu phục vụ chia sẻ và dùng chung dữ liệu trong cơ quan nhà nước; cơ sở hạ tầng đảm bảo an toàn và an ninh thông tin trong hệ thống mạng của tỉnh.

- Thực hiện có hiệu quả việc áp dụng hệ thống quản lý chất lượng vào hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước các cấp trong tỉnh.

- Thực hiện tốt các chủ trương của Trung ương, của tỉnh về đầu tư trụ sở UBND cấp xã, trang thiết bị làm việc cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đảm bảo yêu cầu cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của bộ máy nhà nước.

## **V. CÁC ĐỀ ÁN, DỰ ÁN CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH:**

1. Đề án: Thành lập Trung tâm tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính tỉnh An Giang. Từng bước nâng cấp thành Trung tâm hành chính công.

2. Đề án: Mua sắm trang thiết bị làm việc hiện đại cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện, UBND cấp xã giai đoạn 2 (2016-2020).

3. Đề án: Xây dựng phần mềm quản lý cán bộ, công chức, viên chức.

4. Đề án: Cơ sở dữ liệu thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông.

5. Kế hoạch: Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức giai đoạn 2016-2020.

6. Các đề án, dự án, kế hoạch trung hạn, hàng năm: Ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động của cơ quan hành chính các cấp trong tỉnh gắn với cải cách hành chính.

7. Đề án: Xây dựng công cụ đánh giá tác động của thủ tục hành chính và phương pháp tính chi phí thực hiện thủ tục hành chính.

8. Kế hoạch: Tuyên truyền cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh.

9. Kế hoạch: Khảo sát mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính và cán bộ, công chức.

10. Kế hoạch: Khảo sát mức độ hài lòng của doanh nghiệp đối với thủ tục đầu tư, đăng ký kinh doanh trên địa bàn tỉnh.

11. Kế hoạch: Khảo sát mức độ hài lòng của người dân đối với các dịch vụ giáo dục công trên địa bàn tỉnh.

12. Kế hoạch: Khảo sát mức độ hài lòng của người dân đối với các dịch vụ y tế công trên địa bàn tỉnh.

13. Kế hoạch: Khảo sát mức độ hài lòng của người dân đối với thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai.

14. Kế hoạch: Khảo sát mức độ hài lòng của người dân đối với thủ tục hành chính lĩnh vực xây dựng nhà ở.

## **VI. KINH PHÍ:**

- Ngân sách tỉnh bảo đảm kinh phí thực hiện các chương trình, dự án, đề án, nhiệm vụ cải cách hành chính của tỉnh từ dự toán chi ngân sách hàng năm được cấp có thẩm quyền giao theo phân cấp ngân sách và từ các nguồn kinh phí hợp pháp khác. Tùy tình hình thực tế, UBND tỉnh quyết định cấp kinh phí hoặc đề nghị hỗ trợ từ ngân sách Trung ương để triển khai thực hiện các dự án, đề án, nhiệm vụ cải cách hành chính của tỉnh.

- Kinh phí triển khai các nhiệm vụ cải cách hành chính hàng năm được cấp có thẩm quyền phê duyệt chung trong dự toán ngân sách nhà nước hàng năm của các cơ quan, địa phương.

- Các cơ quan, địa phương chủ động xây dựng dự toán kinh phí triển khai các nhiệm vụ, đề án, dự án cải cách hành chính do cơ quan, địa phương phụ trách trình cấp thẩm quyền phê duyệt để thực hiện.

- Ngoài ngân sách địa phương, các cơ quan, địa phương có thể được nhận kinh phí hỗ trợ triển khai thực hiện các chương trình, dự án cải cách hành chính từ Bộ ngành Trung ương (nếu có). Khuyến khích huy động các nguồn kinh phí ngoài ngân sách để triển khai thực hiện Chương trình cải cách hành chính tỉnh giai đoạn 2016 – 2020.

## **VII. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN:**

1. Thống nhất quan điểm, vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng, quản lý, điều hành của chính quyền các cấp, trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức và Nhân dân về quan điểm cải cách hành chính, trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính; trách nhiệm quan trọng của người đứng đầu cơ quan hành chính các cấp trong chỉ đạo triển khai, thực hiện có hiệu quả cải cách hành chính.

2. Đổi mới nội dung, phương thức tổ chức thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính, xác định cải cách hành chính là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt cả nhiệm kỳ, đưa nhiệm vụ cải cách hành chính vào kế hoạch hàng năm để tổ chức thực hiện.

3. Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức thực hiện công tác tham mưu thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính; chuyển một số công việc cho tổ chức xã hội hoặc doanh nghiệp thực hiện dưới hình thức dịch vụ công; huy động nguồn lực từ ngân sách và các nguồn lực hợp pháp ngoài ngân sách đầu tư hiện đại hóa nền hành chính của tỉnh.

4. Xác định thủ tục hành chính tiếp tục là khâu đột phá, thủ tục hành chính mọi lĩnh vực đời sống phải đơn giản, thông suốt, công khai, minh bạch, không phiền hà người dân, doanh nghiệp, góp phần cải thiện môi trường kinh doanh, thu hút đầu tư, nâng mức độ hài lòng của người dân với cơ quan hành chính nhà nước và cán bộ, công chức, viên chức. Tiếp tục thực hiện hiệu quả cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính, từng bước nâng cấp Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả các cấp hướng đến hiện đại, kết hợp với mô hình nhận và trả kết quả thủ tục hành chính qua mạng (internet), qua dịch vụ bưu chính; thành lập Trung tâm tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính tỉnh; nâng cấp Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện, cấp xã theo hướng hiện đại đúng quy định của Chính phủ.

5. Đẩy mạnh ứng dụng có hiệu quả công nghệ thông tin vào hoạt động quản lý của cơ quan hành chính các cấp, mở rộng ứng dụng trong công nhận, kiểm tra và kiểm soát ISO trên phần mềm, bố trí kinh phí thực hiện các nhiệm vụ, dự án công nghệ thông tin, các đề án đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị làm việc của cơ quan hành chính nhà nước các cấp hướng đến xây dựng nền hành chính điện tử, phục vụ nhân dân ngày càng tốt hơn.

6. Triển khai các giải pháp nâng cao Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX); năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI); Chương trình hành động nâng cao hiệu quả quản trị hành chính công (PAPI) của tỉnh An Giang. Tiếp tục thực hiện chính xác việc đánh giá, xác định chỉ số cải cách hành chính hàng năm đối với cấp sở ngành, cấp huyện, cấp xã.

7. Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể và Nhân dân trong việc giám sát hoạt động của các cơ quan nhà nước và đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong quá trình thực thi công vụ.

8. Đẩy mạnh tuyên truyền, kết hợp với cuộc vận động học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, công tác dân vận chính quyền và thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, để cán bộ, công chức, viên chức luôn tự rèn luyện phẩm chất, thay đổi lối làm việc chuyên nghiệp, giản dị, gần gũi, gắn bó với nhân dân.

9. Tiếp tục tuyên truyền cải cách hành chính với nhiều hình thức, giới thiệu các điển hình tiên tiến trong cải cách hành chính để nhân rộng; tăng cường kiểm tra công vụ, chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương hành chính.

10. Thường xuyên sơ kết, tổng kết thực tiễn, rút kinh nghiệm, chọn những khâu đột phá để đẩy mạnh cải cách hành chính, tìm giải pháp tháo gỡ bất cập, vướng mắc; cải cách hành chính phải góp phần thúc đẩy kinh tế phát triển của tỉnh, giữ vững ổn định chính trị, trật tự xã hội, chăm lo lợi ích chính đáng, hợp pháp của Nhân dân.

## **VIII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:**

### **1. Thành lập Ban chỉ đạo và Tổ giúp việc Chương trình cải cách hành chính tỉnh giai đoạn 2016-2020:**

#### ***1.1. Ban chỉ đạo: Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập Ban chỉ đạo Chương trình, gồm các thành viên:***

- Trưởng Ban chỉ đạo: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.
- Phó Trưởng Ban chỉ đạo: Giám đốc hoặc Phó Giám đốc Sở Nội vụ.
- Các thành viên Ban chỉ đạo, gồm: đại diện lãnh đạo các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Tư pháp, Sở Tài chính, Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Kế hoạch và Đầu tư.
- Tùy tình hình, giao Sở Nội vụ tham mưu trình UBND tỉnh xem xét, quyết định thành viên Ban Chỉ đạo phù hợp thực tế.

#### ***1.2. Tổ giúp việc: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập Tổ giúp việc cho Ban chỉ đạo Chương trình, gồm các thành viên:***

- Tổ trưởng: Trưởng phòng cải cách hành chính – Sở Nội vụ.

- Các thành viên, gồm: Trưởng, Phó phòng, chuyên viên của Sở Nội vụ, Văn phòng UBND tỉnh, Sở Tư pháp, Sở Tài chính, Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Kế hoạch và Đầu tư.

- Tùy tình hình, giao Sở Nội vụ tham mưu trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định thành viên Tổ giúp việc phù hợp thực tế.

*\* Không thành lập Ban chỉ đạo cải cách hành chính của cấp huyện. Giao UBND cấp huyện trực tiếp chỉ đạo, điều hành công tác cải cách hành chính ở địa phương, Sở Nội vụ hướng dẫn hoạt động cải cách hành chính ở địa phương.*

## **2. Lập kế hoạch triển khai thực hiện:**

2.1. Theo chức năng, nhiệm vụ các sở, ban ngành tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố xây dựng kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn 5 năm (2016-2020) và kế hoạch cải cách hành chính hàng năm của cơ quan, địa phương để triển khai thực hiện Chương trình cải cách hành chính của tỉnh.

2.2. Sở Nội vụ - Cơ quan thường trực chịu trách nhiệm xây dựng trình UBND tỉnh ban hành kế hoạch hàng năm để cụ thể hóa triển khai thực hiện Chương trình cải cách hành chính giai đoạn 2016-2020.

## **3. Phân công trách nhiệm các cơ quan, địa phương:**

### **3.1. Các sở, ban ngành tỉnh:**

- Căn cứ Chương trình của tỉnh, theo chức năng, nhiệm vụ được giao, xây dựng kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn 5 năm, hàng năm, dự toán kinh phí để triển khai thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính của cơ quan và nhiệm vụ được giao trong chương trình cải cách hành chính của tỉnh.

- Lập dự toán kinh phí thực hiện các đề án, nhiệm vụ cải cách hành chính hàng năm gửi Sở Tài chính thẩm định trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét phê duyệt chung trong dự toán kinh phí hàng năm của cơ quan. Thời gian lập dự toán kinh phí cải cách hành chính cùng thời điểm lập dự toán kinh phí hoạt động thường xuyên hàng năm của cơ quan (theo hướng dẫn của Sở Tài chính).

- Phối hợp triển khai thực hiện chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh liên quan đến Đề án thành lập Trung tâm tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính tỉnh An Giang.

- Tổng hợp, báo cáo định kỳ (quý I, 6 tháng, quý III và tổng kết năm) và các báo cáo đột xuất tình hình thực hiện Chương trình này theo chỉ đạo của UBND tỉnh và hướng dẫn của Sở Nội vụ.

### 3.2. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố:

- Căn cứ Chương trình cải cách hành chính của tỉnh và chức năng, nhiệm vụ của địa phương, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố xây dựng kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn 5 năm, hàng năm và dự toán kinh phí để triển khai thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính của địa phương và nhiệm vụ được UBND tỉnh giao.

- Phê duyệt kinh phí thực hiện các đề án, dự án, các nhiệm vụ cải cách hành chính của địa phương.

- Tổng hợp, báo cáo định kỳ (quý I, 6 tháng, quý III và tổng kết năm) và đột xuất tình hình thực hiện Chương trình này theo chỉ đạo của UBND tỉnh và hướng dẫn của Sở Nội vụ.

3.3. Các sở, ban ngành chủ trì các đề án, dự án, nhiệm vụ cải cách hành chính được phân công trong Chương trình có trách nhiệm soạn thảo, lấy ý kiến, trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt và tổ chức triển khai thực hiện đảm bảo chất lượng, hoàn thành nhiệm vụ đúng thời gian quy định, thường xuyên báo cáo về UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ tổng hợp).

### 3.4. Sở Nội vụ:

**- Là cơ quan thường trực cải cách hành chính của tỉnh, tham mưu UBND tỉnh quản lý, điều hành, ban hành kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện tốt Chương trình; thực hiện các đề án, dự án cải cách hành chính do Chính phủ, Bộ Nội vụ triển khai; cụ thể hóa những giải pháp, phối hợp với các cơ quan, địa phương triển khai thực hiện, đảm bảo Chương trình cải cách hành chính tỉnh giai đoạn 2016-2020 được thực hiện đồng bộ, đầy đủ các lĩnh vực.**

- Chủ trì triển khai các nội dung cải cách tổ chức bộ máy hành chính, cải cách chế độ công vụ, công chức; đào tạo bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2016-2020.

- Tham gia vào các hoạt động thu hút đầu tư, xúc tiến thương mại, gặp gỡ, tọa đàm với các doanh nghiệp, phối hợp cùng với các sở, ban ngành ghi nhận những khó khăn, kiến nghị của doanh nghiệp để tham mưu UBND tỉnh những giải pháp kịp thời tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, góp phần nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (gọi tắt là Chỉ số PCI) của An Giang trong những năm tới.

- Hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra, đôn đốc các cơ quan, địa phương xây dựng kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn 5 năm, hàng năm, tổng hợp tình hình kết quả triển khai thực hiện Chương trình trên địa bàn tỉnh báo cáo UBND tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, tham mưu UBND tỉnh báo cáo Chính phủ, Bộ Nội vụ, Tỉnh ủy định kỳ, đột xuất theo yêu cầu.

- Trình Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập, điều chỉnh, bổ sung thành viên Ban Chỉ đạo, Tổ giúp việc để quản lý, điều hành tốt Chương trình cải cách hành chính tỉnh; tổ chức các cuộc họp định kỳ của Ban chỉ đạo, Tổ giúp việc; tổ chức các Hội nghị sơ kết, tổng kết cải cách hành chính hàng năm, giai đoạn.

- Tham mưu UBND tỉnh tự đánh giá, chấm điểm xác định chỉ số cải cách hành chính hàng năm của tỉnh theo yêu cầu của Bộ Nội vụ; xây dựng, trình UBND tỉnh ban hành và hướng dẫn các cơ quan, địa phương triển khai theo dõi, đánh giá xác định chỉ số cải cách hành chính hàng năm của các sở, ban ngành, UBND cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh.

- Tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn chuyên môn cho cán bộ, công chức thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính; các lớp kỹ năng hành chính.

- Triển khai các chủ trương của Bộ Chính trị, Chính phủ về tinh giản biên chế trên địa bàn tỉnh An Giang.

- Kiểm tra cải cách hành chính, kiểm tra công vụ.

- Triển khai thực hiện các Đề án:

+ Thành lập Trung tâm tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính tỉnh An Giang.

+ Mua sắm trang thiết bị hiện đại cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện, UBND cấp xã giai đoạn 2 (2016 - 2020).

+ Tiếp tục triển khai có hiệu quả Đề án đẩy mạnh cải cách chế độ công vụ, công chức (Xác định vị trí việc làm).

- Tham mưu UBND tỉnh đánh giá, xác định Chỉ số cải cách hành chính hàng năm đối với cấp sở ngành, UBND cấp huyện, cấp xã.

- Xây dựng phần mềm quản lý cán bộ, công chức, viên chức.

- Cơ sở dữ liệu về thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông.

- Thông tin, tuyên truyền cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh.

- Khảo sát mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính và cán bộ, công chức.

- Tổng kết, đánh giá kết quả 5 năm thực hiện Chương trình cải cách hành chính tỉnh giai đoạn 2016 – 2020 và 10 năm triển khai thực hiện Chương trình Tổng thể cải cách hành chính đoạn 2011 – 2020 của Chính phủ; tiếp tục xây dựng Chương trình cải cách hành chính tỉnh giai đoạn tiếp theo theo hướng dẫn của Chính phủ, Bộ Nội vụ và chỉ đạo của UBND tỉnh.

### 3.5. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh:

- Chủ trì xây dựng, triển khai và kiểm tra việc thực hiện các nội dung trong chương trình làm việc hàng năm của Ủy ban nhân dân tỉnh.
- Theo dõi, đôn đốc công tác phối hợp giữa các sở, ban ngành, địa phương trong việc triển khai thực hiện các chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh.
- Đánh giá kết quả, hiệu quả thực hiện mục tiêu giảm hội họp.
- Triển khai hoạt động của Trung tâm tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính tỉnh An Giang.

### 3.6. Sở Tư pháp:

- Theo dõi, tổng hợp triển khai thực hiện nhiệm vụ cải cách thể chế.
- Chủ trì triển khai nhiệm vụ đổi mới, nâng cao chất lượng xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật.
- Chủ trì triển khai nhiệm vụ kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật theo thẩm quyền, thẩm định dự thảo văn bản pháp luật có chứa thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền ban hành của UBND, HĐND tỉnh.
- Triển khai, theo dõi hoạt động xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh.
- Thực hiện công tác kiểm tra theo thẩm quyền văn bản quy phạm pháp luật do HĐND, UBND cấp huyện ban hành.
- Kiểm soát thủ tục hành chính (kiểm tra việc ban hành mới thủ tục hành chính; tiếp nhận, xử lý các phản ánh kiến nghị liên quan thủ tục hành chính).
- Trình UBND tỉnh công bố danh mục thủ tục hành chính thực hiện theo cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông trên địa bàn tỉnh.
- Chủ trì triển khai thực hiện Đề án: Xây dựng công cụ đánh giá tác động của thủ tục hành chính và phương pháp tính chi phí thực hiện thủ tục hành chính.
- Đánh giá kết quả thực hiện các mục tiêu của Chương trình:
  - + Chi phí mà cá nhân, tổ chức bỏ ra khi giải quyết các thủ tục hành chính với cơ quan hành chính nhà nước mỗi năm đều giảm.
  - + Hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh trên cơ sở các quy định của Trung ương và thực tiễn quản lý kinh tế - xã hội.



+ Kết quả rà soát và đơn giản hóa các thủ tục hành chính gây phiền hà, tốn kém cho tổ chức và cá nhân.

### 3.7. Sở Tài chính:

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện đúng lộ trình cải cách tài chính công theo quy định pháp luật.

- Hướng dẫn các Sở, ban ngành tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố xây dựng dự toán kinh phí thực hiện các đề án, dự án, kế hoạch, nhiệm vụ cải cách hành chính, đồng thời thẩm định trình UBND tỉnh bố trí kinh phí thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính trong dự toán hàng năm của các cơ quan, địa phương theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

- Tham mưu UBND tỉnh theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện các mục tiêu tiền lương của cán bộ, công chức, viên chức cơ bản trở thành động lực của nền công vụ để cán bộ, công chức, viên chức yên tâm hoàn thành tốt nhiệm vụ.

### 3.8. Sở Thông tin và Truyền thông:

- Chủ trì việc triển khai nội dung, các đề án ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động của cơ quan hành chính các cấp trong tỉnh.

- Phối hợp với Sở Nội vụ, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh nhằm kết hợp chặt chẽ trong việc triển khai thực hiện Chương trình quốc gia về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước giai đoạn 2016 - 2020 của Chính phủ, Bộ Thông tin và Truyền thông.

- Đẩy mạnh thực hiện Chương trình ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan hành chính; nâng cấp đài truyền thanh cấp huyện, củng cố đài truyền thanh cơ sở để đảm bảo công tác tuyên truyền.

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền về cải cách hành chính của các cơ quan thông tin đại chúng như Báo, đài, cổng thông tin điện tử tỉnh.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền về cải cách hành chính và kiểm soát thủ tục hành chính, đăng tải kịp thời các Bộ thủ tục hành chính được Chủ tịch UBND tỉnh công bố, các văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh, văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến cải cách hành chính trên các phương tiện thông tin, truyền thông.

- Đánh giá kết quả thực hiện các mục tiêu về công nghệ thông tin.

### 3.9. Sở Kế hoạch và Đầu tư:

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban ngành, địa phương tham mưu UBND tỉnh ban hành kế hoạch, tổ chức triển khai thực hiện Chương trình nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI); triển khai có hiệu quả những nhiệm vụ, giải pháp cải thiện môi trường đầu tư, trường kinh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (Chỉ số PCI) của tỉnh An Giang giai đoạn 2016-2020.

- Chủ trì phối hợp với Hiệp hội doanh nghiệp, các sở, ban ngành liên quan thường xuyên tổ chức đối thoại trực tiếp giữa lãnh đạo tỉnh, lãnh đạo các sở, ban ngành với doanh nghiệp, gặp gỡ, tọa đàm với các doanh nghiệp, ghi nhận những khó khăn, kiến nghị của doanh nghiệp để tham mưu UBND tỉnh những giải pháp kịp thời tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, góp phần nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (gọi tắt là Chỉ số PCI) của An Giang trong những năm tới.

- Hàng năm, khảo sát mức độ hài lòng của doanh nghiệp đối với các chỉ số thành phần trong Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) của tỉnh An Giang.

- Tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện Quyết định số 1441/QĐ-TTg ngày 06 tháng 10 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Kế hoạch đầu tư trụ sở cấp xã; kết quả phân bổ vốn đầu tư phát triển bằng nguồn ngân sách địa phương và quy định hỗ trợ có mục tiêu từ ngân sách Trung ương.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan trình cấp có thẩm quyền quyết định việc phân bổ vốn đầu tư phát triển bằng nguồn ngân sách địa phương và quy định hỗ trợ có mục tiêu từ ngân sách Trung ương.

### 3.10. Sở Y tế:

- Tăng cường chất lượng cung ứng dịch vụ y tế công trên địa bàn tỉnh, chủ trì thực hiện việc xây dựng phương pháp đánh giá mức độ hài lòng của người dân đối với các dịch vụ y tế công.

- Tăng cường chất lượng cung ứng dịch vụ y tế công trên địa bàn tỉnh, chủ trì thực hiện việc xây dựng phương pháp đánh giá mức độ hài lòng của người dân đối với các dịch vụ y tế công.

- Đánh giá kết quả thực hiện các mục tiêu về mức độ hài lòng của người dân đối với dịch vụ y tế công.

- Theo dõi tình hình và kết quả cải cách hành chính, xã hội hóa lĩnh vực y tế.

### 3.11. Sở Giáo dục và Đào tạo:

- Tăng cường chất lượng cung ứng dịch vụ giáo dục, đào tạo công trên địa bàn tỉnh, chủ trì thực hiện việc xây dựng phương pháp đánh giá mức độ hài lòng của người dân đối với các dịch vụ giáo dục, đào tạo công.

- Tăng cường chất lượng cung ứng dịch vụ giáo dục, đào tạo công trên địa bàn tỉnh, chủ trì thực hiện việc xây dựng phương pháp đánh giá mức độ hài lòng của người dân đối với các dịch vụ giáo dục, đào tạo công.

- Đánh giá kết quả thực hiện mục tiêu về mức độ hài lòng của người dân đối với dịch vụ công lĩnh vực giáo dục và đào tạo.

- Kết quả triển khai đề án khảo sát mức độ hài lòng của người dân đối với dịch vụ giáo dục công.

- Tình hình, kết quả đưa nội dung cải cách hành chính vào chương trình giảng dạy chuyên đề hoặc ngoại khóa của các Trường Đại học, Cao đẳng và Trung học chuyên nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Theo dõi tình hình và kết quả cải cách hành chính, xã hội hóa lĩnh vực giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh.

### 3.12. Sở Tài nguyên và Môi trường:

- Theo dõi tình hình và kết quả cải cách hành chính, xã hội hóa lĩnh vực tài nguyên và môi trường trên địa bàn tỉnh.

- Phân công, bố trí công chức, viên chức vào làm việc tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện để tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai.

### 3.13. Sở Lao động, Thương binh và Xã hội:

- Phối hợp với Sở Nội vụ triển khai cải cách chính sách tiền lương cho cán bộ, công chức, viên chức theo lộ trình cải cách chính sách tiền lương của Chính phủ.

- Theo dõi kết quả thực hiện cải cách chính sách tiền lương đối với người lao động trong các doanh nghiệp, thực hiện tốt các chính sách bảo hiểm xã hội, chính sách ưu đãi người có công.

- Kết quả công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

- Đánh giá kết quả thực hiện các mục tiêu tiền lương của cán bộ, công chức, viên chức cơ bản trở thành động lực của nền công vụ để cán bộ, công chức, viên chức yên tâm hoàn thành tốt nhiệm vụ.

- Theo dõi tình hình và kết quả cải cách hành chính, xã hội hóa hoạt động dạy nghề trên địa bàn tỉnh.

### 3.14. Sở Khoa học và Công nghệ:

- Quản lý, triển khai thực hiện có hiệu quả việc áp dụng hệ thống quản lý chất lượng vào hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước trong tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính đổi mới cơ chế tài chính và cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các tổ chức khoa học và công nghệ công lập.

- Tổng hợp, báo cáo kết quả đổi mới cơ chế tài chính và cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các tổ chức khoa học và công nghệ công lập trong tỉnh.

- Quản lý, triển khai thực hiện có hiệu quả việc áp dụng các hệ thống quản lý chất lượng vào hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước trong tỉnh.

- Theo dõi tình hình và kết quả cải cách hành chính, xã hội hóa lĩnh vực khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh.

### 3.15. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch:

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính thực hiện hiệu quả cơ chế, chính sách xã hội hóa trong các hoạt động văn hóa, thể thao, du lịch trên địa bàn tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính thực hiện hiệu quả cơ chế, chính sách xã hội hóa trong các hoạt động văn hóa, thể thao, du lịch trên địa bàn tỉnh.

- Tình hình, kết quả tuyên truyền cải cách hành chính bằng hình thức kịch ngắn, kịch vui, cải lương, kịch bản thông tin, tiểu phẩm, chương trình biểu diễn của các Đội Tuyên truyền lưu động.

- Theo dõi tình hình và kết quả cải cách hành chính, xã hội hóa lĩnh vực Văn hóa, Thể thao và Du lịch trên địa bàn tỉnh.

### 3.16. Đài Phát thanh và Truyền hình An Giang:

- Xây dựng các chuyên trang, chuyên mục về cải cách hành chính; số lượng tiếp nhận các phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp liên quan đến thủ tục hành chính, thái độ phục vụ của cán bộ, công chức, viên chức trong thực thi công vụ, chuyển đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết và phản hồi cho tổ chức, công dân.

- Tình hình, kết quả, số lượng, thời lượng các tin tức, các chuyên mục cải cách hành chính, các chương trình gặp gỡ, đối thoại giữa Lãnh đạo tỉnh với người dân, doanh nghiệp liên quan thủ tục hành chính trên sóng Đài Phát thanh và Truyền hình An Giang.

### 3.17. Đề nghị Báo An Giang:

Xây dựng chuyên trang tuyên truyền cải cách hành chính; tiếp nhận ý kiến của người dân, doanh nghiệp liên quan đến thủ tục hành chính, tinh thần trách nhiệm trong công việc, thái độ giao tiếp ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, chuyển các phản ánh đến đúng cơ quan có thẩm quyền để giải quyết và phản hồi ý kiến để tổ chức, công dân được rõ.

### 3.18. Mời Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh An Giang:

Tham gia giám sát hoạt động của cơ quan hành chính, cán bộ, công chức, viên chức trong thực thi công vụ.

Trong quá trình thực hiện, nếu có nội dung không phù hợp tình hình thực tế, các cơ quan, địa phương phản ánh nhanh về UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ tổng hợp) để điều chỉnh, bổ sung./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

*(Đã ký)*

**Vương Bình Thạnh**

**Phụ lục**  
**DANH MỤC CÁC ĐỀ ÁN, DỰ ÁN CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH**  
**TỈNH AN GIANG GIAI ĐOẠN 2016-2020**  
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 324/QĐ-UBND,*  
*ngày 05 tháng 02 năm 2016 của UBND tỉnh An Giang)*

STT	TÊN DỰ ÁN, ĐỀ ÁN, KẾ HOẠCH	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	THỜI GIAN TRÌNH PHÊ DUYỆT	THỜI GIAN HOÀN THÀNH
1	Đề án: Thành lập Trung tâm tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính tỉnh An Giang.	Sở Nội vụ	Văn phòng UBND tỉnh, các cơ quan liên quan	Quý II/2016	2016 - 2020
2	Đề án: Mua sắm trang thiết bị làm việc hiện đại cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện, UBND cấp xã giai đoạn 2 (2016-2020).	Sở Nội vụ	UBND các huyện, thị xã, thành phố	Quý II/2016	2016 - 2020
3	Đề án: Xây dựng phần mềm quản lý cán bộ, công chức, viên chức.	Sở Nội vụ	Các cơ quan, địa phương liên quan	Quý II/2016	2016 - 2020
4	Đề án: Cơ sở dữ liệu về cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông	Sở Nội vụ	Sở Thông tin và Truyền thông, các cơ quan, địa phương liên quan	Quý IV/2016	2016 – 2020
5	Kế hoạch: Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức giai đoạn 2016-2020.	Sở Nội vụ	Các cơ quan, địa phương liên quan	Tháng 12 hàng năm	Hàng năm
6	Các Đề án, Dự án, Kế hoạch trung hạn, hàng năm: Ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động của cơ quan hành chính các cấp trong tỉnh gắn với cải cách hành chính.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các cơ quan, địa phương liên quan	Tháng 12 hàng năm	Hàng năm

7	Đề án: Xây dựng công cụ đánh giá tác động của thủ tục hành chính và phương pháp tính chi phí thực hiện thủ tục hành chính.	Sở Tư pháp	Các cơ quan, địa phương liên quan	Quý II/2016	Triển khai hàng năm
8	Kế hoạch: Tuyên truyền cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh.	Sở Nội vụ	Sở Thông tin và Truyền thông, Báo An Giang, Đài PT và TH An Giang, các cơ quan, địa phương liên quan	Quý I/2016	Triển khai hàng năm
9	Kế hoạch: Khảo sát mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính và cán bộ, công chức.	Sở Nội vụ	Ban Tuyên giáo, Cục Thống kê, UBMTTQ tỉnh	Quý II hàng năm	Quý IV hàng năm
10	Kế hoạch: Khảo sát mức độ hài lòng của doanh nghiệp đối với thủ tục đầu tư, đăng ký kinh doanh trên địa bàn tỉnh. Kế hoạch: Khảo sát mức độ hài lòng của doanh nghiệp đối với các chỉ số thành phần trong Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI).	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các cơ quan, địa phương liên quan	Quý II hàng năm	Quý IV hàng năm
11	Kế hoạch: Khảo sát mức độ hài lòng của người dân đối với việc cung cấp các dịch vụ giáo dục công trên địa bàn tỉnh.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các cơ quan, địa phương liên quan	Quý II hàng năm	Quý IV hàng năm
12	Kế hoạch: Khảo sát mức độ hài lòng của người dân đối với việc cung cấp các dịch vụ y tế công trên địa bàn tỉnh.	Sở Y tế	Các cơ quan, địa phương liên quan	Quý II hàng năm	Quý IV hàng năm
13	Kế hoạch: Khảo sát mức độ hài lòng của người dân đối với thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai.	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các cơ quan, địa phương liên quan	Quý II hàng năm	Quý IV hàng năm
14	Kế hoạch: Khảo sát mức độ hài lòng của người dân đối với thủ tục hành chính lĩnh vực xây dựng.	Sở Xây dựng	Các cơ quan, địa phương liên quan	Quý II hàng năm	Quý IV hàng năm